

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11-02-2022
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thành

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đào Thị Thanh T – Sinh năm: 1974 (vắng mặt)

- Bị đơn: anh Bùi Minh Đ – Sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm H1, ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Đào Thị Thanh T trình bày: trên cơ sở tự nguyện, chị T và anh Đ đã tìm hiểu rồi cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã X theo giấy chứng nhận kết hôn số 60 – quyển số 01/2004. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ ngoại tình, đánh đập vợ con dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 4 năm 2021 nên chị T yêu cầu ly hôn anh Đ.

Về con chung, cấp dưỡng: vợ chồng có 03 con chung: Bùi Thị Mai V, sinh ngày 06/12/1992; Bùi Đức H, sinh ngày 09/5/1995 và Bùi Ngọc Tú A, sinh ngày 02/06/2002. Hiện nay các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Đ đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: cho chị T ly hôn anh Đ; về con chung: đã trưởng thành; tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Đào Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên xác định nên xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó xác định chị T là nguyên đơn, anh Đ là bị đơn.

- Thủ tục tố tụng: chị Đào Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đ được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Đào Thị Thanh T và anh Bùi Minh Đ đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 30/7/2004 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T thì mâu thuẫn là do anh Đ ngoại tình, bên ngoài, anh Đ còn về đánh đập và chửi bới vợ con; vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay.

Theo biên bản xác minh tại địa phương xã X thì anh Đ và chị T có nhiều mâu thuẫn cãi nhau là do anh Đ thường xuyên uống rượu say xỉn về quậy phá, đánh đập vợ con. Bên cạnh đó anh Đ còn có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, hiện anh Đ và chị T không còn chung sống với nhau.

Với những chứng cứ thu thập như trên thể hiện, chị T và anh Đ mâu thuẫn là có thật, cả hai không còn chung sống với nhau trong thời gian dài. Với những chứng cứ đó cho thấy quan hệ hôn nhân của hai người đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng, làm cho hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị T ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Chị T khai không có và anh Đ không có lời khai nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị T khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: chị Đào Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 của BLTTDS; các Điều 09 và 11 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và các Điều 56, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Đào Thị Thanh T ly hôn anh Bùi Minh Đ.
2. Về con chung: đã trưởng thành.
3. Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.
4. Về nợ chung: chị T khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: chị Đào Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009295 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung